

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: CÔNG NGHỆ SINH HỌC

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
SEMINAR

I. Thông tin về học phần

- Mã học phần: SH03056 (TV)
- Học kì: 7 (TV)
- Tín chỉ: **Tổng số tín chỉ 01 (Lý thuyết: 1)**
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 9 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp: 0 tiết
 - + Thuyết trình và thảo luận trên lớp: 6 tiết
 - + Thực hành trong phòng thí nghiệm/trong nhà lưới: 0 tiết
 - + Giờ tự học: 45 tiết
- Đơn vị phụ trách:
 - Bộ môn: Công nghệ sinh học động vật
 - Khoa: Công nghệ sinh học
- Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương ☐		Cơ sở ngành ☐		Chuyên ngành ☒	
Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐	Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐	Bắt buộc ☐	Tự chọn ☒

- Học phần học song hành: không
- Học phần tiên quyết: không
- Ngôn ngữ giảng dạy: tiếng Anh ☐ (TA) Tiếng Việt ☒ (TV)

II. Mục tiêu và kết quả học tập mong đợi

*** Mục tiêu của học phần:**

Học phần giảng dạy cho sinh viên kiến thức như sau:

- Cơ sở khoa học chung của một bài báo cáo khoa học
- Các kỹ thuật chính trong thiết kế, trình bày powerpoint;
- Các quy định trong trích dẫn tài liệu tham khảo

Học phần nhằm rèn cho sinh viên các kỹ năng như sau:

- Làm việc nhóm, quan sát; thảo luận, đánh giá
- Vận dụng được kiến thức đã học để trình bày các vấn đề khoa học, công nghệ sinh học.

Học phần rèn luyện cho sinh viên các thái độ như sau:

- Sinh viên chủ động trong việc lĩnh hội kiến thức, sẵn sàng giúp đỡ và chia sẻ kinh nghiệm với các bạn trong nhóm và các bạn ở các nhóm khác cũng như các đồng nghiệp;

*** Kết quả học tập mong đợi của chương trình cử nhân Công nghệ sinh học:**

Kết quả học tập mong đợi của chương trình Cử Nhân CNSH 2ang2hi hoàn tất chương trình SV có thể:	
Kiến thức tổng quát	CĐR1: Áp dụng kiến thức toán, khoa học xã hội, khoa học tự nhiên, luật pháp và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại vào ngành CNSH.
	CĐR 2: Phân tích nhu cầu và yêu cầu của các bên liên quan về sản phẩm CNSH phục vụ quản lý, sản xuất và kinh doanh.
Kiến thức chuyên môn	CĐR 3: Đánh giá chất lượng các sản phẩm CNSH theo các tiêu chuẩn an toàn sinh học, bảo vệ môi trường, luật pháp và đạo đức.
	CĐR 4: Phát triển ý tưởng các sản phẩm CNSH dựa trên nền tảng kiến thức về khoa học tự nhiên, khoa học sự sống và sự phân tích nhu cầu xã hội.
	CĐR 5: Thiết kế các mô hình sản xuất các sản phẩm CNSH
Kỹ năng tổng quát	CĐR 6: Vận dụng tư duy phản biện và 2ang tạo vào giải quyết các vấn đề về nghiên cứu, chuyển giao công nghệ và sản xuất trong ngành CNSH một cách hiệu quả.
	CĐR 7: Làm việc nhóm đạt mục tiêu đề ra ở vị trí là thành viên hay người lãnh đạo.
	CĐR 8: Giao tiếp đa phương tiện trong các bối cảnh đa dạng của nghề nghiệp một cách hiệu quả; đạt chuẩn tiếng Anh theo qui định của Bộ GD&ĐT.
Kỹ năng chuyên môn	CĐR 9: Sử dụng công nghệ thông tin và trang thiết bị phục vụ hiệu quả quản lý, sản xuất và kinh doanh trong ngành CNSH.
	CĐR 10: Vận dụng phù hợp các phương pháp, kỹ năng thu thập, phân tích và xử lý thông tin trong NCKH và khảo sát các vấn đề của thực tiễn nghề nghiệp.
	CĐR 11: Thực hiện thành thạo các qui trình kỹ thuật cơ bản và chuyên sâu trong ngành công nghệ sinh học
	CĐR 12: Tư vấn về các sản phẩm công nghệ sinh học cho khách 2ang và đối tác với quan điểm kinh doanh tích cực.
Thái độ	CĐR 13: Tuân thủ luật pháp về CNSH và các nguyên tắc về an toàn nghề nghiệp trong môi trường làm việc.
	CĐR 14: Giữ gìn đạo đức nghề nghiệp, thực hiện trách nhiệm nâng cao sức khỏe cho con người và bảo vệ môi trường.
	CĐR 15: Thực hiện thói quen cập nhật kiến thức và kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn

*** Kết quả học tập mong đợi của học phần:**

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra sau đây của CTĐT theo mức độ sau:

I – Giới thiệu (Introduction); P – Thực hiện (Practice); R – Củng cố (Reinforce); M – Đạt được (Master)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT							
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6	CĐR7	CĐR8
SH03056	Seminar				I			I	
		CĐR9	CĐR10	CĐR11	CĐR12	CĐR13	CĐR14	CĐR15	
						I		P	

Ký hiệu	KQHTMD của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được	CDR của CTĐT
Kiến thức		
K1	Tổng hợp được các kiến thức khoa học trong bài thuyết trình, sử dụng công nghệ thông tin trong bài thuyết trình. Trích dẫn tài liệu chính xác.	CDR 4
Kỹ năng		
K2	Làm việc nhóm ,trình bày logic, ngắn gọn, dễ hiểu, Phong thái thuyết trình (biểu cảm gương mặt, giọng nói, vị trí đứng, khả năng giao tiếp với người nghe), đảm bảo đúng thời gian quy định (12-15 phút)	CDR7
Thái độ, năng lực tự chủ và trách nhiệm		
K3	Tuân thủ nội quy học lý thuyết và thuyết trình.	CDR13

III. Nội dung tóm tắt của học phần (Không quá 100 từ)

SH03056. Seminar (1TC: 1–0–3).

Học phần gồm 4 bài sau:

Bài 1: Chọn chủ đề, thu thập và đánh giá tài liệu

Bài 2: Phân tích và lựa chọn cách tiếp cận

Bài 3: Xây dựng bài thuyết trình seminar

Bài 4: Khả năng thuyết trình và tổ chức buổi seminar.

IV. Phương pháp giảng dạy và học tập

1. Phương pháp giảng dạy

- GV dạy lý thuyết bằng các phương pháp thuyết trình, vấn đáp, minh họa (Sử dụng hình ảnh, phim tư liệu trong giảng dạy), tình huống thực tiễn; hướng dẫn SV thảo luận nhóm.
- Dạy học tích hợp (Blended learning): Dạy học qua E-learning.
- SV tự đọc tài liệu, chuẩn bị bài trước khi đến lớp theo kế hoạch học tập mà giảng viên đã phổ biến, nghe giảng; học qua E-learning.
- SV tham gia các hoạt động học tập trên lớp: đặt câu hỏi cho các nhóm báo cáo, trả lời câu hỏi, làm bài tập, thảo luận theo nhóm, trình bày vấn đề khoa học trên lớp.

V. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuyên cần: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham dự ít nhất 2/3 tổng số giờ học lý thuyết của học phần.
- Chuẩn bị cho bài giảng: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải chuẩn bị bài theo theo kế hoạch học tập của học phần mà giảng viên đã thống nhất.
- Thảo luận: Theo các câu hỏi mà sinh viên, giảng viên nêu ra trong các buổi học và các tiết thảo luận.
- Thi giữa kì: Không thi

- Thi cuối kì: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham dự trình bày báo cáo trước lớp, nộp bản word và bản powerpoint theo quy định của giảng viên.

VI. Đánh giá và cho điểm

1. Thang điểm: 10

2. Điểm trung bình của học phần là tổng điểm của các rubric nhân với trọng số tương ứng của từng rubric

3. Phương pháp đánh giá

Rubric đánh giá	KQHTMD được đánh giá	Trọng số (%)	Thời gian/Tuần học
Đánh giá quá trình		20%	
Rubric 1. Có mặt và tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp	K3	20%	1-5
Đánh giá cuối kì		80%	
Rubric 2. Thuyết trình trước lớp	K1, K2	50	3-5
Rubric 3. Làm việc nhóm, bài báo cáo seminar bản cứng	K2	30	5

Rubric1. Có mặt và tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp (Điểm số tối đa 10/10)

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8.5 – 10 điểm	Khá 6.5 – 8.4 điểm	Trung bình 4.0 – 6.4 điểm	Kém 0 – 3.9 điểm
Thái độ tham dự	50	Luôn chú ý và tham gia các hoạt động	Khá chú ý, có tham gia	Có chú ý, ít tham gia	Không chú ý/không tham gia
Thời gian tham dự	50	Đi học đầy đủ, đúng giờ	Đi học đầy đủ, muộn 15 phút	Đi học không đầy đủ (vắng dưới 3 tiết học)	Đi học không đầy đủ (vắng trên 3 tiết học)

Rubric 2: Thuyết trình (Điểm số tối đa 10/10)

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8.5 – 10 điểm	Khá 6.5 – 8.4 điểm	Trung bình 4.0 – 6.4 điểm	Kém 0 – 3.9 điểm
Nội dung	40%	Chính xác, đầy đủ, khoa học, cập nhật. (4.0đ)	Đúng chủ đề, đầy đủ, không cập nhật. (3.0đ)	Đúng chủ đề, không đầy đủ, không cập nhật. (2.0đ)	Không đúng chủ đề. (0.0đ)
Cấu trúc thiết kế	20%	Logic, cân đối, sáng tạo, thẩm mỹ. (2.0đ)	Logic, cân đối, không sáng tạo, không đẹp. (1.5đ)	Logic, không cân đối, không sáng tạo, không đẹp. (1.0đ)	Không logic, không cân đối, nhiều lỗi. (0.5đ)
Kỹ năng thuyết trình	40%	Trình bày rõ ràng, ngôn từ	Trình bày rõ ràng, ngôn	Thình thoảng trình bày chưa	Nói nhỏ, không biết

		và ngữ điệu phù hợp, dẫn dắt vấn đề thu hút khoa học. Bao quát người nghe, ngôn ngữ cơ thể phù hợp. Đúng thời gian (4.0đ)	ngữ và ngữ điệu phù hợp, biết cách dẫn dắt vấn đề. Bao quát người nghe, ít sử dụng ngôn ngữ cơ thể phù hợp. Vượt thời gian 1 phút (3.5đ)	rõ ràng, ngữ điệu chưa phù hợp. Thỉnh thoảng bao quát người nghe, ít sử dụng ngôn ngữ cơ thể phù hợp. Vượt thời gian 2 phút (3.0đ)	cách dẫn dắt vấn đề. Không chú ý người nghe, ngôn ngữ cơ thể không phù hợp. Vượt thời gian từ 3 phút trở lên (2.0đ)
--	--	--	---	---	--

Rubric 3. Làm việc nhóm, bài báo cáo thuyết trình

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8.5 – 10 điểm	Khá 6.5 – 8.4 điểm	Trung bình 4.0 – 6.4 điểm	Kém 0 – 3.9 điểm
Nội dung quyền báo cáo	50	Đúng format và đúng hạn	Đúng format và đúng hạn, còn một số lỗi chính tả	Không đúng format hoặc không đúng hạn	Không đúng format và không đúng hạn
Hình thức quyền báo cáo	50	Trình bày đầy đủ nội dung, rõ ràng, logic	Trình bày đầy đủ nội dung nhưng không rõ ràng, logic	Trình bày không đầy đủ nội dung, nhưng rõ ràng	Trình bày không đầy đủ nội dung, không rõ ràng

. Các yêu cầu, quy định đối với học phần

- Sinh viên tham gia đầy đủ các buổi học, không được vắng quá 3 tiết học
- Nộp bài tập, bài thảo luận, tiểu luận, trình bày báo cáo không đúng lịch quy định sẽ bị trừ 50% số điểm.
- Sinh viên không chuẩn bị bài ở nhà theo yêu cầu của giảng viên sẽ không được tham gia bài học trên lớp.

VII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo

* Sách giáo trình/Bài giảng: (Liệt kê ít nhất 1 giáo trình)

1. Bài giảng Seminar do bộ môn biên soạn, 2019
2. Một số kết quả nghiên cứu gen và hệ gen người Việt Nam. Nông Văn Hải, Nhà xuất bản Khoa học tự nhiên và công nghệ, 2019.
3. Quy định trích dẫn tài liệu tham khảo theo Học viện Nông nghiệp Việt Nam. <http://tapchi.vnua.edu.vn/cach-trich-dan-va-trinh-bay-tai-lieu-tham-khao-trong-bai-bao-khoa-hoc/>
4. How to avoid death By PowerPoint | David JP Phillips | TEDxStockholmSalon <https://www.youtube.com/watch?v=dEDcc0aCjaA>
5. Các bài báo khoa học chuyên ngành công nghệ sinh học

VIII. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	KQHTMD của học phần
1	Bài 1: Chọn chủ đề, thu thập và đánh giá tài liệu	
	A/ Các nội dung chính trên lớp: (02 tiết) Nội dung giảng dạy lý thuyết: 1.1. Chọn chủ đề 1.2. Thu thập, đánh giá tài liệu Nội dung semina/thảo luận: (02 tiết) Các chủ đề liên quan công nghệ sinh học	K1, K3
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (04 tiết) Đọc giáo trình, bài giảng và tự tìm thông tin liên quan đến nội dung của bài học.	K1
2-3	Bài 2: Phân tích và lựa chọn cách tiếp cận	
	A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (02 tiết) Nội dung giảng dạy lý thuyết: 2.1. Phân tích vấn đề 2.2. Lựa chọn cách tiếp cận Nội dung semina/thảo luận: (02 tiết) Các chủ đề liên quan công nghệ sinh học	K1, K3
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (04 tiết) Đọc giáo trình, bài giảng và tự tìm thông tin liên quan đến nội dung của bài học.	K1
4	Bài 3: Xây dựng bài thuyết trình seminar	
	A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (06 tiết) Nội dung giảng dạy lý thuyết: 3.1. Xây dựng bài thuyết trình seminar 3.2. Các lưu ý Nội dung semina/thảo luận: (06 tiết) Các chủ đề liên quan công nghệ sinh học	K1, K2, K3
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (12 tiết) Đọc giáo trình, bài giảng và tự tìm thông tin liên quan đến nội dung của bài học.	K1
5	Bài 4: Khả năng thuyết trình và tổ chức buổi seminar	
	A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (05 tiết) Nội dung giảng dạy lý thuyết: 4.1. Khả năng thuyết trình 4.2. Tổ chức buổi seminar Nội dung semina/thảo luận: (05 tiết)	K1, K2, K3

Tuần	Nội dung	KQHTMD của học phần
	Các chủ đề liên quan công nghệ sinh học	
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (10 tiết) Đọc giáo trình, bài giảng và tự tìm thông tin liên quan đến nội dung của bài học.	K1

IX. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần:

- Phòng học: Giảng đường có kết nối internet, có máy chiếu, micro
- Hệ thống E-learning/MS Teams hoạt động tốt

X. Các lần cải tiến (đề cương được cải tiến hàng năm theo qui định của Học Viện):

- Lần 1: 25/7/2016
- Lần 2: 31/7/2017
- Lần 3: 30/7/2018
- Lần 4: 29/7/2019

TRƯỞNG BỘ MÔN
(Ký và ghi rõ họ tên)

Hà Nội, ngày.....tháng.....năm.....

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN
(Ký và ghi rõ họ tên)

Trần Thị Bình Nguyên

TRƯỞNG KHOA
(Ký và ghi rõ họ tên)

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

PHỤ LỤC
THÔNG TIN VỀ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY HỌC PHẦN

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Nguyễn Hữu Đức	Học hàm, học vị: Tiến sỹ
Địa chỉ cơ quan: Khoa Công nghệ sinh học Học viện nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 01699606099
Email: nhduc@vnua.edu.vn	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/cnsh/index.php/vi/

Họ và tên: Trần Thị Bình Nguyên	Học hàm, học vị: Tiến sỹ
Địa chỉ cơ quan: Khoa Công nghệ sinh học Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0944661010
Email: ttbnguyen@vnua.edu.vn	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/cnsh/index.php/vi/

Cách liên lạc với giảng viên: Sinh viên có thể liên lạc với giảng viên theo điện thoại, địa chỉ email, lịch tiếp sinh viên tư vấn học tập mà giảng viên thông báo hoặc đặt lịch gặp trực tiếp với giảng viên.